

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2022/HS-ST
Ngày: 11 - 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU- TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Loan Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Minh Đức và ông Bạch Quảng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thủy Sơn Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Nguyễn Thành An - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 103/2022/TLST-HS ngày 21/7/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2022/QĐXXST-HS ngày 27/7/2022 đối với bị cáo:

Thái Thị T (tên gọi khác: Hí), sinh năm 1993 tại Gia Lai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi cư trú: Tổ 06, phường H, thành phố P, tỉnh G; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Hồng và bà Trần Thị Chao; Bị cáo chưa có chồng, có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/5/2022 đến ngày 27/5/2022, sau đó chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Pleiku. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Ông **Phùng Quang K**, sinh năm 1956; Địa chỉ: Tổ 13, phường H, thành phố P, tỉnh G (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

*** Người chứng kiến:**

Ông **Nguyễn Nam N**, sinh năm 1966; Địa chỉ: Tổ 13, phường H, thành phố P, tỉnh G (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thái Thị T là người có sử dụng chất ma túy. Qua các mối quan hệ ngoài

xã hội, T có số điện thoại của đối tượng Ba (chưa rõ nhân thân, lai lịch) là người bán ma túy. Khoảng 19 giờ ngày 17/5/2022, T gọi điện thoại cho Ba hỏi mua ma túy đá để sử dụng; Ba đồng ý và hẹn T đến khu vực ngã ba đường Phạm Văn Đồng và đường Nguyễn Đức Cảnh, Tổ 4, phường Hoa Lư, thành phố Pleiku để giao dịch. Sau đó, T đi bộ từ nhà trọ số 12 đường Cô Giang, Tổ 13, phường Hoa Lư đến điểm hẹn gặp đối tượng Ba mua 06 gói ma túy đá với giá 1.000.000 đồng, rồi mang về giấu trong tủ đồ tại phòng ngủ của T. Đến 16 giờ ngày 18/5/2022, T đang ở phòng trọ thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an thành phố Pleiku tiến hành kiểm tra, phát hiện ma túy, nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T. Thu giữ trong tủ quần áo tại phòng ngủ của T 06 gói nilon chứa chất rắn dạng tinh màu trắng, được niêm phong theo quy định. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của T01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo kèm thẻ sim (mặt sau sim có dãy số 8984.0488.3100.3711.808).

Tại Kết luận giám định số 354/KL-KTHS ngày 26/5/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: *“Chất màu trắng dạng tinh thể trong 06 gói nilon, trong bì công văn niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 1,1962 gam”*.

Tại bản Cáo trạng số: 117/CT-VKS ngày 20/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku đã truy tố bị cáo Thái Thị T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Thái Thị T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, 38, 50 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Thái Thị T từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù; Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung; Xử lý vật chứng: tịch thu và tiêu hủy 01 (một) bì công văn ghi số 354/PC09 ngày 26/5/2022, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai và 01 sim số có mặt sau sim có dãy số 8984.0488.3100.3711.808 là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy, Tịch thu ngân sách nhà nước đối với chiếc điện thoại di động hiệu Oppo, bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu Ngân sách Nhà nước; Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Pleiku, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án do đó đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 16 giờ ngày 18/5/2022 tại số nhà 12 Cô Giang, Tổ 13, phường Hoa Lư, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai bị cáo Thái Thị T đang tàng trữ 1,962 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang. Hành vi đó của bị cáo Thái Thị T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đặc điểm về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục và răn đe.

[5] Xét bị cáo phạm tội nhưng có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng:

- 01 (một) bì công văn ghi số 354/PC09 ngày 26/5/2022, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai là vật cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 sim số có mặt sau sim có dãy số 8984.0488.3100.3711.808 là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Oppo, bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu Ngân sách Nhà nước.

[7] Đối với đối tượng tên Ba là người mà bị cáo khai đã bán ma túy cho T vào ngày 17/5/2022, quá trình điều tra do bị cáo không biết rõ nhân thân, lai lịch, không xác định được số điện thoại của Ba nên chưa có căn cứ điều tra, xử lý. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào xác định được sẽ xem xét và xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Thái Thị T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Thái Thị T 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy bì công văn ghi số 354/PC09 ngày 26/5/2022, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai và 01 sim số có mặt sau sim có dãy số 8984.0488.3100.3711.808.

Tịch thu Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại đi động hiệu Oppo.

(Các vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, đặc điểm, số lượng, chủng loại theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/7/2022 giữa Công an thành phố Pleiku và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, áp dụng khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo Thái Thị T phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (11/8/2022), bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm. Thời hạn trên đối với người vắng mặt tại phiên tòa là kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thành phố Pleiku;
- Công an thành phố Pleiku;
- Chi cục THADS thành phố Pleiku;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Loan Phương

